

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 03-7-2017

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Trường.

2. Ông Phạm Văn Ven.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hải Y - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Võ Quốc K - Sinh năm 1989 - Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 4 năm 2017 và các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Trần Thị Hải Y trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Trần Võ Quốc K cưới nhau tháng 7 năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T ngày 15-4-2016. Chung sống đến tháng 10 năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do ông K không có trách nhiệm với gia đình, thường uống rượu về ngược đãi bà. Bà và ông K đã ly thân từ tháng 02 năm 2016 đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Võ Quốc K.

Về nuôi con chung: Bà và ông K có hai con chung tên Trần Võ Khánh Đ, sinh ngày 04-6-2008 và Trần Võ Đăng Đ, sinh ngày 03-02-2010, hiện đang sống chung với bà. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 15-6-2017, bà Trần Thị Hải Y có đơn xin xét xử vắng mặt;

Ông Trần Võ Quốc K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do; Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Hải Y khởi kiện “Tranh chấp ly hôn” đối với ông Trần Võ Quốc K, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà Trần Thị Hải Y có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà Y theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[3] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Trần Võ Quốc K được niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà Y theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, ông K không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ và tham gia phiên tòa vì ông không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông theo quy định pháp luật.

[4] Bà Y và ông K chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Long An ngày 15-4-2016. Quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông K là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

[5] Nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[6] Xét về hôn nhân: Bà Y và ông K xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ tháng 02 năm 2016 đến nay, hiện vẫn sống ly thân, tự mỗi người lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa bà Y và ông K đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà Y yêu cầu ly hôn là phù hợp theo quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Ông K không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét.

[7] Xét về nuôi con chung: Xét bà Y và ông K có hai con chung tên Trần Võ Khánh Đ, sinh ngày 04-6-2008 và Trần Võ Đăng Đ, sinh ngày 03-02-2010, hiện đang sống chung với bà Y, nguyện vọng các con chung muốn sống với bà Y. Bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp thực tế và nguyện vọng của các con chung và quy định tại các Điều 81, 82, 107 và 110 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[8] Xét về chia tài sản chung và nợ chung: Bà Y trình bày không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết, nếu xảy ra tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

[9] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét thấy: Bà Y là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, bà Y đã nộp đủ án phí. Ông K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hải Y được ly hôn với ông Trần Võ Quốc K.

2. Về nuôi con chung:

Bà Trần Thị Hải Y được trực tiếp nuôi hai con chung tên Trần Võ Khánh Đ, sinh ngày 04-6-2008 và Trần Võ Đăng Đ, sinh ngày 03-02-2010, hiện đang sống chung với bà Y (Theo nguyện vọng của các con chung). Ông Trần Võ Quốc K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông K được quyền tới lui, thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà Y và ông K được quyền yêu cầu thay đổi trình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền

tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (Biên lai thu số 0007850 ngày 11-4-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H), bà Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Đương sự vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND TT.T (để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương